UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 490 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Sở Công Thương thành phố Hà Nội xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp phép quy định tại Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Thủ đô năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 8156/TTr-SCT ngày 22/12/2025 và Tờ trình số 791*/TTr-SCT ngày* 28/ 1*/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Sở Công Thương thành phố Hà Nội xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam quy

định tại Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ đối với 10 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày ký đến hết ngày 28/02/2027.

Điều 3. Sở Công Thương thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền theo đúng quy định pháp luật; định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện và các vấn đề đột xuất, phát sinh để xin ý kiến chỉ đạo.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Công Thương;
- Cục KSTTHC – Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng chuyên môn;
- Trung tâm Phục vụ HCCTP;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC

Danh mục 10 Thủ tục hành chính ủy quyền cho Sở Công Thương thành phố Hà Nội xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp phép quy định tại Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định thẩm quyền
1	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại
2	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	
3	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	
4	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (đối với các nội dung phải xin ý kiến UBND Thành phố trước khi cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh)	
5	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	
6	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	

7	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại
8	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	
9	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	
10	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	